

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2019/TLST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

+ Bà Thị Ng, sinh năm 1948. Địa chỉ: số B, đường C, Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

+ Ông Ông P, sinh năm 1956. Địa chỉ: số 221/27, đường C, Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

+ Bà Lý Thị Hồng C, sinh năm 1962. Địa chỉ: số B, đường C, Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Thị Ng, ông Ông P và bà Lý Thị Hồng C: Ông Hồ Hữu P, sinh năm 1973. Địa chỉ: số C, đường K, xã S, xã b, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (Theo giấy ủy quyền ngày 03-01-2019).

- *Bị đơn:* ông Ông D. Địa chỉ: số H, đường C, Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Ông Ông D đã chết ngày 30-8-2019.

Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Ông D, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm:

++ Bà Lê Thị Ng. Địa chỉ: số H đường C, Ấp C, xã B, huyện T.

- ++ Bà Ông Thị Bích V. Địa chỉ: số H đường C, Ấp C, xã B, huyện T.
- ++ Bà Ông Thị Bích H. Địa chỉ: số H đường C, Ấp C, xã B, huyện T.
- ++ Bà Ông Thị Bích Hồng. Địa chỉ: Đường Tôn Đức Thắng (Cổng chào Quốc lộ 60), phường 5, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.
- ++ Bà Ông Thị Bích Ph. Địa chỉ: số H đường C, Ấp C, xã B, huyện T.
- ++ Ông Ông Hữu L. địa chỉ: số H đường C, Ấp C, xã B, huyện T.
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ủy ban nhân dân huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Địa chỉ: B, đường L, phường 2, huyện T, tỉnh Sóc Trăng. Người đại diện theo ủy quyền: Ông H – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện T (Theo giấy ủy quyền số 233/UQ-UBND ngày 20-02-2020).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Phía gia đình của ông Ông D gồm vợ và các con: bà Lê Thị Ng, ông Ông Hữu L, bà Ông Thị Bích H, bà Ông Thị Bích Ph, Ông Thị Bích V, Ông Thị Bích Hồng thống nhất giao phần đất cho các nguyên đơn bà Thị Ng, Ông P, bà Lý Thị Hồng C làm lối đi chung ra hẻm số 221 có tứ cận:

- + Hướng Đông giáp phần đất có nhà của bà Thị Ng đang ở có số đo 1,1 mét (đo từ cột đà ngang của nhà bà Lý Thị Hồng C kéo về hướng Bắc đến cột trụ đá do ông Ông D cắm làm hàng rào lưới B40 có vạch nước sơn màu đỏ);

- + Hướng Tây giáp phần đất của thửa 124 có số đo 1,1 mét (đo từ vách tường rào nhà bà Lý Thị Hồng C thuộc thửa 263 kéo về hướng nhà của ông Ông D thuộc thửa 124);

- + Hướng Nam giáp vách tường nhà của bà Lý Thị Hồng C thuộc thửa số 263 có số đo 19,60 mét;

- + Hướng Bắc giáp phần đất của thửa 124 có số đo 19,60 mét.

Ông L được rào ngang lại tại vị trí tiếp giáp ở hướng Tây giáp phần đất của thửa 124 có số đo 1,1 mét (đo từ vách tường rào nhà bà C thuộc thửa 263 kéo về hướng nhà của ông Ông D thuộc thửa 124). Từ vị trí này ra hẻm thì bà C tự mở lối đi cho gia đình bà Ng, cụ thể là đi trên sân trước nhà của bà Lý Thị Hồng C.

2.2 Do các bên đã tự thỏa thuận về mở lối đi chung đối với phần đất nêu trên, nên đối với yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BM 643053 (số vào sổ cấp GCN: CH02298), ngày 28-10-2013 do Ủy ban nhân dân huyện T cấp cho ông Ông D và bà Lê Thị Ng đối với phần đất diện tích 753,2m², thuộc thửa số 124, tờ bản đồ số 41, tọa lạc tại Ấp C, xã B, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, thì đến nay các nguyên đơn xin rút lại, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

2.3 Đối với án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành là 150.000đồng (một trăm năm chục nghìn đồng) bà Lý Thị Hồng C đồng ý chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000đồng (sáu trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0007388 ngày 04-4-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, hoàn trả lại cho

bà Lý Thị Hồng C số tiền còn lại là 450.000đồng (bốn trăm năm chục nghìn đồng); Riêng bà Thị Ng, Ông P thì thuộc trường hợp được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2.4 Đối với chi phí thẩm định, định giá tài sản là 1.150.000đồng (một triệu một trăm năm chục nghìn đồng) các nguyên đơn tự nguyện đồng ý chịu toàn bộ, các nguyên đơn đã nộp xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục huyện T;
- Cục THADS tỉnh ST;
- Lưu hs, Tổ HCTP;

THẨM PHÁN

Đã ký

Trương Tố Hương